

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 43

Kinh văn: “**Đắc vô sanh vô diệt, chư Tam Ma Địa, cập đắc nhất thiết Đà La Ni môn, tùy thời ngộ nhập, Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội**”.

Lần trước chúng ta đã nói đến “*cập đắc nhất thiết Đà La Ni môn*”. Hôm nay tiếp theo, chúng ta xem “*tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”.

Gần đây, đạo tràng chúng ta đang giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, cho nên đọc đến câu này, tôi nghĩ các đồng tu chúng ta cũng không quá xa lạ. Thế nhưng Hoa Nghiêm Tam Muội là gì? Có thể nói là chúng ta đọc qua một cách rất mơ hồ. Sự việc này cho dù chúng ta không thể ngộ nhập nhưng ít nhiều cũng có thể hiểu được một ít, chí ít đó là thuộc về thường thức Phật học. Nếu như đơn giản thiết yếu để nói, Đại Đức xưa nói với chúng ta: “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”. Thấu hiểu tám chữ này thì gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

Lời nói này nói ra rất đơn giản, thực tế mà nói cũng nói được rất rõ ràng, thế nhưng người sơ học vẫn không dễ dàng gì hiểu được. Cũng chính là nói, mấy chữ này rất bình thường, không có chữ khó, đều có thể xem hiểu được, thế nhưng ý nghĩa bên trong rốt ráo của nó là gì thì không biết được. Thực tế mà nói, bạn đương nhiên không biết được, bởi vì bạn biết rồi thì bạn liền vào được Hoa Nghiêm Tam Muội. Do vì bạn không biết, đó là chứng minh bạn chưa ngộ nhập. Biết được tám chữ này rồi thì liền ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội.

Ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội giống như trong Thiên Tông đã nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, ý nghĩ hoàn toàn giống như tám chữ này. Thế nhưng trong Tông môn nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” thì không dễ hiểu, tám chữ này rất huyền. Trong Giáo Hạ, tám chữ là “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”, cách nói này dường như dễ hiểu một chút, kỳ thật vẫn là khó hiểu. Độ khó của nó so với tám chữ của Tông môn cũng không cao, không thấp.

Chúng ta luôn phải nói qua, trong Phật pháp thường hay nói đến tự tánh. Những danh từ này các vị đều đã nghe qua rất nhiều: “*Chân như bổn tánh*”, Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là “*nhất tâm*”. Danh tướng, thuật ngữ ở trong Đại Kinh chỉ

cần lật vài trang bất kỳ cũng có thể tìm được mấy mươi loại danh từ. Mấy mươi loại danh từ này đều là nói một sự việc. Một sự việc nhưng tại sao lại dùng nhiều danh từ đến như vậy? Đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp phương tiện khéo léo. Ý nghĩa trong đây cũng chính là nói với chúng ta, danh từ, thuật ngữ thì không nhất định, chỉ cần chỉ ra một sự việc, còn nói cách nào cũng đều được.

Do đây có thể biết, cách nói này của Thế Tôn phá chấp trước của chúng ta. Phá chấp trước, đó là trí tuệ chân thật. Bệnh của chúng ta chính là ở chấp trước. Nếu như phá trừ được chấp trước thì kiến giải của chúng ta, nhận biết của chúng ta liền không hề khác biệt với chư Phật, thì vào được cảnh giới của Phật. Thế nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất không dễ gì đoạn được. Chúng ta có thể thể hội được 49 năm giảng Kinh nói pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, khổ tâm của Ngài, thiện xảo của Ngài thì mới có thể thể hội được. Có thể thể hội thì chúng ta mới có thể học tập. Những sự việc này, nếu ngay đến thể hội cũng không thể thì chúng ta từ chỗ nào mà học? Đó là một ý nghĩa.

Ngoài ra còn một ý nữa, lý về chân tướng của vũ trụ rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp. Lý chính là nói bản thể. Lý rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp. Phật nói pháp cho chúng ta, có thể nói là dạy chúng ta quan sát từ mọi mặt. Quan sát mọi mặt thì bạn mới có thể thấy được sự phức tạp của hiện tượng. Do đó, khi đổi mỗi một mặt, đổi mỗi một góc độ khác thì Ngài liền dùng một danh từ khác, dùng một danh xưng để chúng ta tổng hợp các loại danh từ thuật ngữ này, ở trong đó ngộ nhập thật tướng của nó. Đây cũng là khéo léo nói pháp.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương nói tám chữ này rất đáng để chúng ta thưởng thức: “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”. “*Tự*” là chính mình, chính là chân tâm của chính mình. “*Nhất Chân Pháp Giới chính là chân tâm của chính mình*”. Vậy thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm là gì? Chúng ta từ tám chữ này liền có thể thể hội được: “*Mười pháp giới duy thị vọng tâm*”. Vọng tâm của chúng ta biến hiện ra mười pháp giới. Chân tâm của chúng ta là Pháp Giới Nhất Chân. Phật nói “*chân*”, “*vọng*” không hai. Bạn hiểu được “*chân*”, “*vọng*” không hai thì bạn đương nhiên liền tường tận Nhất Chân Pháp Giới cùng mười pháp giới cũng là không hai. Đó là chân tướng của sự thật. Thế nhưng rất khó tường tận, đích thực là rất khó hiểu.

Tại vì sao hư không pháp giới là tự tâm của chúng ta? Không luận là chân tâm cũng tốt, vọng tâm cũng tốt, đều là tự tâm. Chân tâm của chính mình, vọng tâm của chính mình vẫn là một cái tâm. Lìa khỏi tự tâm thì không có pháp giới.

Đó là Thế Tôn 49 năm vì tất cả chúng sanh nói tổng cương lĩnh của tất cả pháp. Phật nói tất cả Kinh là từ nơi đâu mà nói ra? Chính là từ tám chữ này mà nói ra. Tám chữ này là đầu nguồn, cội nguồn của Phật pháp. Pháp giới bao gồm nguyên lý, nguyên tắc, hiện tượng, chuyển biến, nhân quả ở trong đó. Tự tâm là năng hiện, năng biến. Pháp giới là sở hiện, sở biến. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội ý nghĩa này, sự tướng này. Thể hội không được thì thường hay giữ lấy nghi tình. Nghi tình chính là thường hay đưa ra sự việc như vậy.

Trên Kinh Phật còn có hai câu nói được rõ ràng hơn chỗ này, đó chính là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới y chánh trang nghiêm là “*duy tâm sở hiện*”, tướng pháp giới này là “*duy tâm sở hiện*”. Ở trong đó trùng trùng biến hóa là “*duy thức sở biến*”. “*Tâm*” là chân tâm. “*Thức*” là vọng tâm. “*Thức*” chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là vọng tâm của chúng ta. Vọng tâm không lìa chân tâm. Lìa khỏi chân tâm làm gì có vọng tâm?

Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói: “*Vọng tâm như thảng hai*”, mở to mắt nhìn thấy thảng thứ hai, thế nhưng ý này chúng ta vẫn là không dễ gì hiểu được. Vì sao vậy? Nếu như bạn chân thật hiểu được thì ý niệm phải, trái, nhân, ngã của bạn hoàn toàn không có. Cho nên, nếu bạn chân thật tường tận, chân thật hiểu được rồi thì ở trên hiện tượng này, bạn sẽ không giống như người thông thường, cũng chính là bạn không giống như người không hiểu được. Người không hiểu được đều có “*ngã*”, ngày nay chúng ta gọi là đều có ý niệm tự tư tự lợi. Nếu như thật hiểu rõ thì con người này quyết định không có ý niệm của cái “*ngã*”, không có ý niệm tư riêng, mà khởi tâm động niệm tất cả thấy đều vì chúng sanh, vì pháp giới. Vì sao vậy? Cả thấy hư không pháp giới là chính mình, sẽ không cho cái thân này là chính mình, sẽ không cho cái nhà này là của mình. Tuyệt đối không thể có ý niệm này. Tận hư không khắp pháp giới là một chính mình. Như vậy bạn liền thật hiểu rõ, đích thực là tự tâm biến hiện ra.

Tuy nhiên, tất cả chúng sanh nghe hiểu được lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, nhưng vì sao họ không thể ngộ nhập? Phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, mê hoặc, điên đảo chướng ngại cửa ngộ của họ, bẻ tắc đi cửa ngộ, nên họ không thể ngộ nhập. Phật 49 năm nói ra tất cả Kinh, nói ra tất cả pháp vẫn không ngoài nói đến sự việc này. Người thượng căn lợi trí nghe được Phật nói pháp này, họ lập tức liền ngộ nhập, đại triệt đại ngộ. Người hạ hạ căn nghe được câu nói này thì họ cũng không cầu hiểu sâu, họ cũng sẽ không nghi hoặc, họ cũng không cầu thấu hiểu, “*Phật nói như thế nào thì tôi tin như thế đó và tôi hành theo như*

vậy”. Vậy cũng rất đáng yêu, họ cũng có thể có thành tựu. Người căn tánh trung đẳng nghe rồi thì phiền phức liền to, càng nghe càng mê hoặc, càng nghe vấn đề càng nhiều. Cho nên, Thế Tôn mất hết 49 năm để giải thích đều là vì người căn tánh trung đẳng.

Chúng ta cũng từ ngay chỗ này thể hội được tâm đại từ đại bi của Thích Ca Mâu Ni Phật, từ bi đến tột đỉnh, không sợ phiền phức, rất tường tận đến giải thích, nói rõ cho chúng ta. Đại biểu cụ thể nhất chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bộ “Kinh Hoa Nghiêm” này là nói rõ tám chữ đó. Nếu như chúng ta thật không thể thể hội được, Phật thường dùng tỷ dụ để nói, thí dụ dùng “*mộng huyền bào ảnh*” làm thí dụ nhiều nhất, đặc biệt là dùng giấc mộng để thí dụ.

Mỗi một vị đồng tu đều có kinh nghiệm nằm mộng. Chúng ta liền dùng giấc mộng, dùng cảnh mộng này để làm thí dụ. Hay khởi mộng đó là tâm. Cái tâm này cho dù nó là chân tâm hay là vọng tâm cũng không nên đi nghiên cứu những thứ này. Hiện tại người nước ngoài nói cái mộng này là hạ ý thức. Hạ ý thức vẫn là tâm. Cái ý thức này chính là tâm. Đó là hay khởi mộng.

Cảnh giới ở trong mộng hiện ra, đó chính là tướng phần. Đó là mộng mà bạn thấy được, ở trong đây liền có năng, liền có sở. Có năng khởi mộng, có cảnh mộng biến hiện ra, biến hiện ra cảnh mộng, biến ra tướng cảnh giới trong mộng này có phải chính là hiện tướng hay khởi mộng của cái tâm đó không? Chúng ta phải cố gắng mà nghĩ xem. Giả như bạn nằm mộng, vừa trong mộng tỉnh lại, bạn không ngại ngồi lại trên giường cố gắng nghĩ lại cảnh giới trong mộng vừa rồi của bạn, bạn nghĩ xem cái mộng đó vì sao mà có? Tướng cảnh giới trong mộng rốt cuộc vì sao mà hình thành? Bạn có thể thường hay nghĩ như vậy bạn liền sẽ khai ngộ. Đó là Phật pháp.

Chúng ta biết được tâm không có tướng. Bởi vì không có tướng nên nó mới có thể hiện tướng. Nếu như nó có tướng thì nhất định nó không thể lại hiện tướng. Đạo lý này trên “Kinh Hoa Nghiêm” cũng nói được rất rõ ràng (hiện tại chúng ta vẫn chưa giảng đến). Đó chính là nói đến chân không và duyên khởi. Chính bởi vì tâm không có tướng, cho nên mỗi buổi tối nằm mộng, tướng cảnh giới trong mộng không như nhau. Ngay khi trong mộng hiện ra cảnh giới chính là tâm của bạn đã biến thành tướng. Cái tướng đó như thế nào? Chính là tướng của cảnh giới trong mộng. Tướng và tánh là một, không phải hai. Việc này cũng rất khó hiểu.

Đại Đức xưa lại có một thí dụ để chúng ta thể hội được ý này. Thí dụ lấy vàng làm món đồ. Dem vàng thí dụ cho tự tánh, thí dụ cho năng biến. Dùng vàng

này tạo ra một hình tượng, thì cái tượng đó là sở biến. Thí dụ ở đây chúng ta có một đồng vàng rỗng. Hôm nay chúng ta đem đồng vàng này tạo thành tượng của Bồ Tát Địa Tạng, nó liền hiện ra tượng. Thử hỏi cái tượng này cùng cái tánh này là một hay là hai? Tôn tượng Bồ Tát Địa Tạng cùng với khối vàng rỗng đó là một hay là hai? Nếu như bạn muốn nói là một, cái tôn tượng này chúng tôi thấy là tượng của Bồ Tát Địa Tạng. Xem thấy tượng của Bồ Tát Địa Tạng, vậy thì không có vàng. Nếu như chỉ xem thấy khối vàng rỗng này thì không có tượng Bồ Tát Địa Tạng.

Làm thế nào để hiển thị rõ sự thật này? Hiển thị sự thật này chỉ có một không khác, không thể nói nó là một, cũng không thể nói nó là hai. Nếu bạn nói nó là một, rõ ràng tượng cùng tánh là hai sự việc. Nếu bạn nói nó là hai, vàng cùng món đồ đích thực là một, không phải là hai. Lìa khỏi món đồ thì không có vàng, lìa khỏi vàng thì không có món đồ. Cho nên, chân tướng sự thật không hai không khác, đó mới là nói rõ chân tướng của nó. Hy vọng mọi người tỉ mỉ từ ngay chỗ này mà thể hội, không thể nói là một, cũng không thể nói là hai, không thể nói giống nhau, cũng không thể nói khác nhau. Vậy phải xem bạn từ góc độ nào để quan sát? Cho nên, cái tánh này hoàn toàn biến thành tướng.

Chúng ta dùng tiền đề này để hỏi tướng lại cảnh mộng. Chúng ta ở trong cảnh mộng, tâm của chúng ta hoàn toàn biến thành cảnh giới trong mộng, cũng giống như vàng này hôm nay tạo thành hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, đồng một đạo lý như vậy. Cho nên, Phật nói hiện tướng này gọi là “*toàn chân tức vọng*”, bởi vì tướng là hư vọng, tướng không phải vĩnh viễn tồn tại. Phật pháp gọi chân vọng, nói vọng là tạm thời, không phải vĩnh viễn tồn tại, nói chân là vĩnh viễn bất biến. Vĩnh viễn bất biến gọi là chân. Cho nên tánh là chân, chân tánh. Tướng là vọng, tướng không phải là chân. “*Toàn chân tức vọng*”, cả thấy cái tâm, chân tâm năng biến đã biến thành tướng phần trong mộng, cũng giống như lấy vàng làm thành món đồ vậy. Đó là biến thành cảnh giới mộng.

Vậy muốn hỏi tâm của bạn giống như cái gì? Cảnh giới ngay trong mộng chính là dáng vẻ của tâm bạn, chính là tướng phần của tâm. Chân vọng không hai, tánh tướng là một. Nếu như bạn ở trong mộng bỗng chốc hiểu rõ ra, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm, trong mộng cũng giống như pháp giới, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm. Lìa khỏi tự tâm làm gì có cảnh giới? Không có cảnh giới! Cho nên ở trong mộng nhất định có chính mình, có con người của ta, hoặc giả còn mộng thấy rất nhiều người, cũng mộng thấy sơn hà đại địa, y chánh trang nghiêm.

Nếu như bạn tường tận, giác ngộ rồi, chúng ta muốn hỏi, trong mộng có pháp nào không phải là tự tâm của bạn? Vậy mới thấu hiểu, đích thực cả thấy cảnh mộng, y chánh trang nghiêm của cảnh mộng chính là chính mình, chính là tự tánh. Chư Phật Bồ Tát nói ngộ rồi, đại triệt đại ngộ là ngộ ra cái gì? Chính là ngộ ra sự việc này. Thấu suốt tận hư không, khắp pháp giới là chân tâm của chính mình biến hiện ra cảnh giới. Ngoài tự tâm ra, không có pháp nào có thể được. Phàm phu mê là mê cái gì? Cũng là mê ngay sự việc này. Không biết được hư không pháp giới, y chánh trang nghiêm là do tự tâm biến hiện ra; không biết được tất cả vạn sự, vạn vật là tự tánh. Không biết được mà nói không qua được chỗ này, không qua được chỗ kia. Trên thực tế là ai không qua được? Chính mình không qua được chính mình. Ngoài không qua được chính mình ra, bạn còn không qua được với ai nữa? Không có người nào. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, Bồ Tát là chính mình.

Trên Kinh không phải thường nói, các vị niệm A Di Đà Phật, tự tánh Di Đà chính là Di Đà từ trong tâm của chính bạn biến hiện ra. Làm gì có tâm ngoài Di Đà? Không có. “*Duy tâm Tịnh Độ*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm duy tâm biến hiện, quyết định không có Tịnh Độ ngoài tâm, không có Di Đà ngoài tâm. “*Di Đà như thị*”, tất cả chư Phật Như Lai lại chẳng phải là như thị hay sao? Tất cả Bồ Tát lại chẳng phải là như thị sao? Thậm chí đến ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, có pháp nào là không như thị? Sau khi bạn chân thật giác ngộ, thì đó gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Không phải tự nhiên lưu xuất ra hay sao? Quan tâm chúng sanh, cúng dường chư Phật, có thứ nào là lìa khỏi chính mình? Việc này dần dần đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, hiểu cho tường tận. Chân thật thông đạt, thấu hiểu rồi, thì đó gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

Hai chữ “*Hoa Nghiêm*” này cách nói thế nào vậy? Trên đề “*Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” đã nói qua. “*Tam Muội*” là gì? “*Tam Muội*” là chánh thọ. “*Hoa Nghiêm*”, cảnh giới này quá lớn, bao hàm cả tận hư không, khắp pháp giới. Hiện tại chúng ta cũng đang giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*”. Trong phần tựa, các vị đã xem thấy đại chúng của pháp hội, số người đều là vô lượng, vô số cõi Phật vi trần số. Đều là dùng số từ này để hình dung số người ngồi trong pháp hội. Đó là đem tất cả chúng sanh phân làm rất nhiều chủng loại khác nhau. Giống như từng xã đoàn, từng xã đoàn của chúng ta mà nói, số mục thì vô lượng, vô biên. Cái ý đó chính là nói rõ cả thấy hư không pháp giới là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, luôn không bao giờ rời khỏi tâm tánh.

Cho nên toàn bộ Kinh, từ đầu đến cuối đều dạy bạn ngộ nhập. Đó là điểm đặc sắc của bộ Kinh này, mỗi câu mỗi chữ đều giúp cho bạn ngộ nhập. Phía trước bạn nghe rồi không ngộ, không cần lo, phía sau vẫn còn. Một biến không thể ngộ nhập thì thêm một biến nữa. Mục đích chính là chúng ta thường nói, giúp đỡ chúng ta chân thật nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh chính là nhận biết bản lai diện mục của chính mình. Nhà Thiền giảng: “*Mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra*”. Giáo học của Phật pháp không gì khác hơn là giúp chúng ta nhận biết chính mình mà thôi. Cho nên, đây gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

“*Hoa*” là thí dụ. Trong đề Kinh của Đại Kinh, ý nghĩa của nguyên văn tiếng Phạn là “*tạp hoa nghiêm súc*”. Đem pháp hội này, đem pháp môn này thí dụ cho một vườn hoa rất lớn, phẩm loại của các loài hoa cỏ trong vườn hoa này đều tròn đầy như nhau, không hề kém khuyết, cho nên gọi là tạp hoa.

“*Nghiêm*” là trang nghiêm, trang nghiêm tự tánh, trang nghiêm pháp giới, nó có hai tầng ý nghĩa. Tầng ý nghĩa thứ nhất là trang nghiêm tự tánh, hiển thị tánh, có năng lực biến hiện ra cảnh giới, đó là trang nghiêm của tự tánh. Tầng ý nghĩa thứ hai là trang nghiêm đời sống của chúng ta, đời sống vật chất, đời sống tinh thần của chúng ta đạt đến mỹ mãn; người hiện tại gọi là chân, thiện, mỹ, huệ.

Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm Tam Muội đơn giản mà nói là nương duyên khởi của Pháp Giới Nhất Chân vô tận. Đó là lý luận nương theo. Các vị luôn phải ghi nhớ, Pháp Giới Nhất Chân chính là chân như bản tánh, chính là lý nhất tâm bất loạn mà trong Tịnh Độ Tông chúng ta nói. Danh từ này không như nhau, nhưng ý nghĩa cảnh giới trong đó hoàn toàn như nhau. Hoa Nghiêm gọi là Pháp Giới Nhất Chân, kinh điển Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là “*nhất tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn chính là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân chính là chân tâm bản tánh của chính mình.

Cho nên, Phật dạy chúng ta làm thế nào để niệm Phật? Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” dạy chúng ta: “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Trong “*Kinh A Di Đà*” dạy chúng ta: “*Nhất tâm hệ niệm*”. Bản dịch của Đại Sư La Thập dịch là “*nhất tâm bất loạn*”, bản dịch của Đại Sư Huyền Trang là “*nhất tâm hệ niệm*”. Bạn xem, chú trọng nhiều đến chữ “*nhất*”. Chúng ta học Phật, thực tế mà nói, chính là lơ là đi chữ “*nhất*” này. Chúng ta học được rất khổ, tốn rất nhiều thời gian, rất nhiều tinh thần, nhưng vẫn không thể vào được cửa. Lúc nào thì có thể vào được cửa? Thật không có kỳ hạn. Thành thật mà nói, đến hôm nào tâm

của bạn “nhất” rồi thì liền vào được. Nhất tâm thì liền vào, nhị tâm thì không vào. Nếu bạn muốn nhập môn (Thiền Tông gọi “nhập môn” là “kiến tánh”, Tịnh Tông chúng ta gọi là “nhất tâm bất loạn”), nhất tâm thì liền vào.

Thế nào gọi là “nhất tâm”? Một tạp niệm cũng không có, đó mới gọi là nhất tâm. Có một tạp niệm thì tâm không nhất. Sự việc này nói ra thì dễ, khi làm thì sẽ rất khó. Theo kinh nghiệm tu học của chúng ta, chúng ta hiểu rõ, nhất tâm trong khoảng thời gian ngắn thì được, thời gian dài thì không được. Trong thời gian dài thì liền xen tạp vọng tưởng, như vậy thì không được. Đạo lý này cùng chân tướng sự thật, chúng ta phải rõ ràng.

Vì sao Đại Đức xưa nói với chúng ta: “*Đọc Kinh không bằng đọc chú, đọc chú không bằng niệm Phật*”? Nói lời nói này có đạo lý gì? Hiện tại chúng ta hiểu được, Kinh thì quá dài, khi tụng rất dễ khởi vọng tưởng; Chú thì ngắn hơn Kinh, hay nói cách khác, cơ hội khởi vọng tưởng tương đối ít, thế nhưng vẫn là dễ dàng khởi vọng tưởng.

Thí dụ nói Chú Đại Bi, mọi người đọc rất thuần thục. Bài Đại Bi Chú đó hơn 80 câu, bạn từ đầu đến cuối đọc qua một lần, trong đó bạn có thể không có một vọng niệm nào hay không? E rằng vẫn là có một hai vọng tưởng. Các vị phải nên biết, xen tạp một hai vọng niệm thì Chú Đại Bi sẽ không linh. Không thể nói Chú Đại Bi không linh, mà là bởi vì trong đó bạn xen tạp vọng tưởng, cho nên chú đó không linh, không bằng niệm Phật. Niệm sáu chữ “**Nam Mô A Di Đà Phật**”, trong sáu chữ này đích thực là vọng niệm không thể xen tạp vào. Đó là nói rõ sáu chữ này của bạn có hiệu quả tốt hơn nhiều so với niệm chú. Nếu như thấy sáu chữ này vẫn còn hơi nhiều, thì niệm bốn chữ “**A Di Đà Phật**”, vậy thì vọng tưởng không thể lọt vào.

Cho nên tôi truyền cho các vị đồng tu cách mười niệm. Cách mười niệm chính là mười câu A Di Đà Phật: “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...*”, trong đó một vọng niệm cũng không có. Không nên cho rằng thời gian này quá ngắn, chỉ cần thời gian một hai phút thì rất có hiệu quả. Mỗi ngày tu thêm vài lần, niệm nhiều vài biến, rất có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi vì bạn một lòng chuyên niệm, bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn. Mười câu không gián đoạn thì phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Tịnh niệm tương tục*”. “*Tịnh niệm tương tục*”, “*tịnh niệm*” chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Bạn hiểu rõ đạo lý này, sau đó bạn liền có thể thể hội được cộng tu và chính mình tự tu không hề giống nhau. Trong

cộng tu, vọng tưởng sẽ ít. Chính mình một người tu, vọng tưởng sẽ nhiều. Nhất là niệm Phật đường ở lâu bốn của chúng ta. Có đồng tu đến nói với tôi, bước vào niệm Phật đường xem thấy thấy đều là Phật, dường như chính mình cũng là Phật vậy. Tốt quá! Bạn khởi lên ý niệm đó là Phật niệm, bạn không khởi các vọng niệm khác. Đó là tương ưng. Khi bạn ở nhà niệm Phật thì không tương ưng. Đó là nói rõ chúng ta là phàm phu, phàm phu còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh. Bởi vì các vị còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, nên chúng tôi cung cấp cho các vị một hoàn cảnh niệm Phật, để Phật đến ảnh hưởng các vị, không để các thứ khác làm ảnh hưởng các vị. Xây niệm Phật đường làm tăng thượng duyên cho mọi người, đạo lý chính ngay chỗ này. Hay nói cách khác, niệm Phật đường này chính là Hoa Nghiêm Tam Muội. Cho nên, nhất định phải nương vào nhất tâm, nương vào chân tánh.

Vô tận duyên khởi chính là nói tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật y chánh trang nghiêm đều là từ nhất tâm biến hiện ra. Nhất tâm này là nhất tâm của chính mình. Bạn nghe rồi, bạn liền có hoài nghi, tâm của tôi có sức mạnh lớn đến như vậy hay sao? Tôi thật có thể biến hay sao? Tôi muốn biến một con bò, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, nó cũng không thể hiện tiền. Cho nên sau khi nghe Kinh rồi, trở về lại khởi vọng tưởng, vậy thì hư rồi. Đó thật gọi là “*Ba đời chư Phật đều bị hàm oan*”. Phật nói cái tâm này, tâm rốt cuộc là như thế nào? Rốt cuộc là ở nơi đâu? Tìm không ra.

Nếu bạn không tin tưởng thì trở về đọc “Kinh Lăng Nghiêm”. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi A Nan tôn giả. Phật hỏi ông: “*Tâm ở đâu?*”. A Nan nói ra bảy chỗ, Phật đều lắc đầu phủ định. A Nan vốn dĩ cho rằng chính mình rất thông minh. Phật vừa hỏi, mới biết được chính mình là phàm phu sanh tử, mê hoặc điên đảo, không biết được thứ gì. Ngài quay lại thỉnh giáo với Phật: “*Con không biết được tâm ở chỗ nào? Xin Phật nói cho con biết rốt cuộc tâm ở chỗ nào?*”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói một đoạn rất dài, mười lần hiển kiến, nói rõ căn tánh của sáu căn chính là tâm tánh của chính mình. Sáu căn căn tánh chỉ nói một căn, tánh thấy của nhãn căn. Một căn thông suốt thì căn tánh năm căn còn lại đều là chân tâm của chính mình. Đó mới là nói rõ một hiện tượng: “*Chân-vọng không hai*”. Không chỉ tâm cùng thức không rời khỏi, mà A Lại Da Thức là vọng tâm.

Trong Thiên Tông nói A Lại Da Thức là chân vọng hòa hợp. Vì sao vậy? Thể của A Lại Da Thức là chân tâm, hiện tượng tác dụng của A Lại Da Thức là vọng tâm. Chân vọng hòa hợp, chân vọng không hề lìa nhau. Cũng giống như

dùng vàng làm món đồ, vàng cùng món đồ không rời nhau. Hai mà không hai, đó mới là chân tướng sự thật. Phật hy vọng chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Đạo lý này nói rõ, “*hư không pháp giới là chính mình*”. Nếu như nói hư không pháp giới cùng chính mình là một thể, chỗ này chỉ có thể nói là gần kề, ngay giữa vẫn có một cách biệt. Vì sao vậy? Hư không pháp giới là chính mình, vẫn còn một tầng cách biệt. Hư không pháp giới chính là chính mình, ở trong đây một chút ngăn cách cũng không có.

Sau đó chúng ta mới hiểu rõ, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm” rằng: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Câu nói này rất là khó hiểu, chỉ có người vào được Hoa Nghiêm Tam Muội thì họ mới gặt đầu, người chưa vào được Hoa Nghiêm Tam Muội thì càng nghe càng mê hoặc. Chân thật hiểu được thì gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Ở trong “Kinh Bát Nhã” nói, đó là vào được căn bản trí, đó là thuộc về căn bản trí. Sau đó từ nơi đây khởi hành. Chân tướng sự thật hoàn toàn thông đạt, tường tận thì khởi hành của bạn đương nhiên không như nhau. Khởi hành là gì? Chính là trên Kinh điển Phật đã nói, Như Lai cùng những vị Đại Bồ Tát này ở trong mười pháp giới tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Đó chính là họ khởi hành.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ